



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1197/TTr-SNV ngày 29 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Các cơ quan Tham mưu Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐKTKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo KH, Đài PTTH KH;
- Lưu: VT, HP, TT, TP. 63

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Những quy định chung; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định và trao thưởng, thời gian đề nghị khen thưởng, hồ sơ, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp), hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

2. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 4. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Quy định chung về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 1/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các quy định sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức và được phân bổ chỉ tiêu cờ thi đua, bằng khen thì xét khen thưởng theo điều kiện, tiêu chuẩn chung và quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua. Các đơn vị được tặng bằng khen trong cụm, khối thi đua thì không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích theo công trạng hàng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý quỹ lương, tuyển dụng, bổ nhiệm chỉ đề nghị khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc tham gia phong trào thi đua thuộc các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức; phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh tổ chức và phát động; khen thưởng đột xuất.

3. Đối với khen thưởng theo công trạng: Tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ khen thưởng hàng năm theo cụm, khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

4. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

a) Cá nhân là đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh quản lý, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

b) Cá nhân là đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm là căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì thủ trưởng đơn vị ban hành quy định cụ thể về đánh giá, xếp loại của cá nhân để làm căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

d) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, phụ trách.

5. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể

a) Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và các quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể khi đề nghị khen thưởng trong báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn về nội dung, đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì phát động phong trào thi đua theo chuyên đề có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng, nêu gương học tập trên địa bàn tỉnh. Các tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện quản lý phải có văn bản đề nghị khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi đề nghị khen thưởng.

Đối với khen thưởng nhân dịp đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức), nhân kỷ niệm thành lập ngành, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (vào năm tròn); các đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

8. Các tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các ngành thuộc tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

10. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trước khi trình cấp trên khen thưởng.

11. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; các tập thể và cá nhân từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; bắt cướp; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; cứu nạn, cứu hộ; dũng cảm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội... có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên toàn tỉnh.

13. Đối với khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh phải có đề án, dự án, kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về điều kiện, tiêu chuẩn cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau khi đã thống nhất với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

14. Trường hợp cá nhân có vi phạm, khuyết điểm ở đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật, thi hành kỷ luật ở đơn vị mới chuyển đến thì khi xét thành tích khen thưởng (đối với tập thể) được tính là vi phạm ở đơn vị cũ.

Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị, cá nhân thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị, cá nhân vào thời gian tiếp theo.

15. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, vi phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu vi phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

c) Tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đáng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc

gây mất uy tín, tạo dư luận xấu trong xã hội; tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ để theo dõi, xem xét thống nhất đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến

để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến, nhân rộng các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là công nhân, nông dân, ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 03 năm,

05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp đề tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 8. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, tổ chức thành lập các cụm, khối thi đua của tỉnh; quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua của tỉnh.

2. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, tổ chức thành lập cụm, khối thi đua của tỉnh; quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua đảm bảo các quy định hiện hành.

Chương III **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG** **DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị,

địa phương phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên trong một năm, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

c) Nông dân đại diện hộ nông dân được công nhận đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và được cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi ảnh hưởng ở cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án

khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể:

a) Đối với cấp tỉnh: Các phòng, ban, trung tâm, chi cục và tương đương thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

b) Đối với cấp huyện: Cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp: Trường học các cấp (trừ các trường đại học, cao đẳng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); các đơn vị thuộc, trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các trường đại học, cao đẳng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện; các khoa, phòng, trạm và tương đương thuộc bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện.

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác (trừ các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hóa tham gia vào các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức); các đơn vị thuộc, trực thuộc doanh nghiệp như chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

đ) Đối với các doanh nghiệp là tập đoàn kinh tế, tổng công ty (Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa): Chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương; các công ty trực thuộc, các phòng, ban và tương đương thuộc các công ty trực thuộc.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm các tập thể:

a) Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các tập thể được quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và thực hiện theo quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối hàng năm, do cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn và được thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp bỏ phiếu từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Tập thể được các cụm, khối thi đua suy tôn, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu không đạt tỷ lệ đồng ý theo quy định thì có thể được xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì được xem xét, tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định chung; không tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với tập thể nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua được thực hiện theo quy chế khen thưởng chuyên đề, kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đối với các tập thể là doanh nghiệp khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thì các doanh nghiệp phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được người đứng đầu công nhận.

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

e) Công nhân, người lao động trong một năm có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã công nhận.

g) Công nhân đạt giải tại các hội thi tay nghề công nhân lao động do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức.

h) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 05 lao động trở lên, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

i) Nông dân đại diện hộ nông dân được công nhận đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, cấp huyện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng hàng năm cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có thể nhân rộng, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, giúp cho 05 lao động trở lên có việc làm, thu nhập ổn định hoặc giúp từ 01 hộ gia đình trở lên thoát nghèo được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã công nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội... được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong

phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

b) Tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của quy chế này có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đối với tập thể là đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các phong trào thi đua khi đề nghị khen thưởng phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì năm tổ chức sơ kết, tổng kết không đề nghị khen thưởng năm.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (như đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...); trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án của Trung ương;

trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Các đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống (vào năm tròn), đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương. Các đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

đ) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

e) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy chế riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới... là gương điển hình tiên tiến, lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và được noi gương học tập.

h) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp góp phần tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 100 triệu đồng/năm trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Công nhân đạt giải Nhất tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa, các Hội thi cấp tỉnh hoặc đạt giải Ba trở lên tại các Hội thi toàn quốc; công nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 05 lao động

trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người đạt chuẩn nông thôn mới và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm cho 03 đến 05 hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn phát triển sản xuất, kinh doanh; được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã trở lên công nhận.

d) Nông dân đại diện cho hộ nông dân được công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục được công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

4. Khen thưởng cho hộ gia đình

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 10 lao động trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới, và giúp đỡ có hiệu quả 05 lượt hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, kinh doanh được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã trở lên công nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị cao, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành, ghi nhận, đề nghị khen thưởng. Cụ thể:

- Hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

- Hộ gia đình thuộc các xã miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng khó khăn có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

5. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; có thành tích xuất sắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân.

b) Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn.

c) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tình giao.

d) Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

đ) Tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, cụ thể:

- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.

- Đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực.

- Đạt huy chương vàng hoặc giải nhất do cấp tỉnh tổ chức.

e) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa, cụ thể:

- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.

- Đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đạt thủ khoa các kỳ thi trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

g) Cá nhân, tập thể được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại điểm e, g khoản này.

h) Cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng đối ngoại

Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cá nhân là người nước ngoài, người ngoài tỉnh có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh được tỉnh công nhận thực hiện theo quy chế riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đối với các trường hợp đặc biệt chưa có quy định cụ thể tại Điều này thì thực hiện theo chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, tổ chức thành lập các cụm, khối thi đua của tỉnh; quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua của tỉnh.

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh là cơ quan tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh, gồm:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các ủy viên. Số lượng do người đứng đầu đơn vị quyết định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Trưởng Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; các Phó Chủ tịch và thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

3. Tùy tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO THƯỞNG; THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”); các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và giấy khen.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

4. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, cho ý kiến trước khi trình khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng theo công trạng đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý.

b) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” và giấy khen.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa” và giấy khen.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của cấp xã; “Tập thể lao động tiên tiến” cho Ủy ban nhân dân cấp xã và giấy khen.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và giấy khen; chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

7. Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét các trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Giải

thường Hồ Chí Minh; danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”); các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và bằng khen.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ, huân chương, huy chương các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến, Kỷ niệm chương tù đày.

d) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trình khen thưởng.

8. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác

a) Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khen thưởng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu trong việc nộp ngân sách, thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh.

Điều 21. Thẩm quyền trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước **ngày 28 tháng 02 hàng năm**; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước **ngày 15 tháng 8 hàng năm**.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức gửi về Sở Nội vụ trước **ngày 20 tháng 01 hàng năm**; khối thi đua các trường đại học, cao đẳng trước **ngày 15 tháng 9 hàng năm** để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước **ngày 28 tháng 02 hàng năm (đợt 1) hoặc trước ngày 15 tháng 8 hàng năm (đợt 2)** để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy chế và kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10 tháng 3 hàng năm**; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước **ngày 30 tháng 8 hàng năm**.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ trong **tháng 03 hàng năm (đợt 01) hoặc trong tháng 9 hàng năm (đợt 02)** để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng hoạt động đối ngoại thực hiện theo quy chế, Kế hoạch, hướng dẫn riêng của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các tập thể, cá nhân là đối tượng thuộc diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sau khi

có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 23. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân (người đứng đầu cơ quan, đơn vị) thuộc đối tượng lấy ý kiến hiệp ý của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực: bổ sung thêm 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Báo cáo thành tích thực hiện đúng theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo. Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng... phải có quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo.

c) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, tử trận phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

d) Báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến... của cấp có thẩm quyền.

Điều 24. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ trình gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác (hoặc tóm tắt thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung thuộc bí mật nhà nước) để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 25. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp ý khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các cơ quan Trung ương và người đứng đầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tham gia phong trào thi đua thuộc các cụm, khối thi đua khi có văn bản đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (khen thưởng chuyên đề, đột xuất) khi có văn bản đề nghị của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Sở Nội vụ lấy ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan về chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước; tổng hợp ý kiến của các cơ quan đơn vị liên quan và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Khi nhận được văn bản lấy ý kiến, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Trường hợp cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì Sở Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

Người đứng đầu các cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

3. Sở Nội vụ lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản, Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ, Huân chương kháng chiến và danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

Điều 26. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Sở Nội vụ lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 28. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ quản lý.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quản lý.

c) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh dùng để chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh dùng để chi cho công tác nghiệp vụ gồm:

- Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình; Chi in phôi giấy chứng nhận, danh hiệu, bằng khen, khung bằng, cờ thi đua, hiện vật khen thưởng, tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình; chi gửi hồ sơ đề nghị Trung ương khen thưởng; phô tô tài liệu hồ sơ khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

- Các khoản chi khác thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và theo quy định hiện hành.

c) Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh để chi:

- Tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua,

khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Chi cho các hoạt động tiếp đoàn Trung ương về kiểm tra, giám sát, làm việc và đoàn của các tỉnh bạn đến làm việc, trao đổi, học tập về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

- Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

d) Mức chi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những khoản chi chưa có mức quy định cụ thể thì báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để thực hiện.

đ) Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Sở Nội vụ, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định./.